

Số: 081.BC-CTF/2020

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 07 năm 2020

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
(6 tháng năm 2020)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp Hồ Chí Minh

- Tên công ty niêm yết: **Công ty cổ phần City Auto**
- Địa chỉ trụ sở chính: 218, Quốc lộ 13, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 028 3726 2626 Fax: 028 3726 3626
- Email: cityford@cityford.com
- Vốn điều lệ: 455.399.680.000 đồng
- Mã chứng khoán: CTF

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	20/2020/NQ-ĐHĐCĐ-CTF	27/06/2020	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2019 và kế hoạch năm 2020.- Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 và kế hoạch năm 2020.- Thông qua Báo cáo hoạt động kiểm soát và thẩm tra báo cáo tài chính năm 2019 và kế hoạch năm 2020 của Ban kiểm soát.- Thông qua tờ trình số: 81/2020/CTF/TTr-HĐQT v/v: thông qua các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh và cổ tức năm 2020.- Thông qua tờ trình số: 82/2020/CTF/TTr-HĐQT v/v: phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2019.- Thông qua tờ trình số: 83/2020/CTF/TTr-HĐQT v/v: phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức.

			<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua tờ trình số: 84/2020/CTF/TTr-HĐQT v/v: phát hành trái phiếu riêng lẻ. - Thông qua tờ trình số: 85/2020/CTF/TTr-HĐQT v/v: thông qua báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán. - Thông qua tờ trình số: 88/2020/CTF/TTr-HĐQT v/v: lựa chọn đơn vị kiểm toán 2020. - Thông qua tờ trình số: 86/2020/CTF/TTr-HĐQT v/v: thông qua việc bầu các thành viên Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2020 – 2024. - Thông qua tờ trình số: 87/2020/CTF/TTr-HĐQT v/v: thông qua việc bầu các thành viên Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2020 – 2024. - Thông qua tờ trình số: 89/2020/CTF/TTr-HĐQT v/v: trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2019 và kế hoạch năm 2020.
--	--	--	--

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng năm 2020)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trần Ngọc Dân	Chủ tịch	Được bầu lại ngày 27/06/2020	10	100%	
2	Ông Trần Lâm	Thành viên		10	100%	
3	Ông Trần Trung Chánh	Thành viên		10	100%	
4	Ông Nguyễn Đăng Hoàng	Thành viên	27/06/2020	2	100%	
5	Ông Lê Minh Tâm	Thành viên HĐQT độc lập	27/06/2020	2	100%	
6	Ông Nim Vuồn Phu	Thành viên	Hết nhiệm kỳ từ ngày 27/06/2020	8	100%	
7	Ông Võ Thanh Phong	Thành viên		8	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc được thực hiện thường xuyên, cụ thể như sau:

- Chỉ đạo, giám sát việc tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.
- Giám sát tình hình hoạt động Công ty, giám sát tuân thủ các quy định Pháp luật, điều lệ Công ty.

a) Phương thức giám sát

HĐQT họp định kỳ, đột xuất với Ban Tổng Giám đốc tại các cuộc họp trực tiếp hoặc qua các phương tiện khác như điện thoại, thư điện tử về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh, việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.

Sau các cuộc họp, HĐQT ra Nghị quyết về các vấn đề có liên quan để Ban Tổng Giám đốc có cơ sở thi hành, triển khai.

b) Kết quả giám sát

HĐQT đánh giá Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2020; tuân thủ các quy định Pháp luật, điều lệ Công ty.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Công ty hiện không có các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng năm 2020)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	19/NQ-CTF/2020	20/01/2020	Nghị quyết HĐQT về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu
2	42/NQ-CTF/2020	03/03/2020	Nghị quyết HĐQT về việc triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2020
3	46/NQ-CTF/2020	09/03/2020	Nghị quyết HĐQT về việc bổ nhiệm người phụ trách Quản trị Công ty
4	59/NQ-CTF/2020	17/03/2020	Nghị quyết HĐQT về việc thay đổi dự kiến ngày họp ĐHĐCĐ thường niên 2020
5	68/NQ-CTF/2020	30/03/2020	Nghị quyết về việc thông qua chủ trương giảm tỷ lệ sở hữu của Công ty cổ phần City Auto tại Công ty cổ phần Auto Trường Chinh
6	106/NQ-CTF/2020	29/04/2020	Nghị quyết HĐQT về việc thông qua thay đổi phương án phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu.
7	111/NQ-CTF/2020	29/04/2020	Nghị quyết HĐQT về việc thay đổi thông tin người đứng đầu Chi Nhánh
8	16/NQ-CTF/2020	15/06/2020	Nghị quyết HĐQT về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

9	24/NQ-CTF/2020	30/06/2020	Nghị quyết HĐQT về việc bầu Chủ tịch HĐQT.
10	26/NQ-CTF/2020	01/07/2020	Nghị quyết HĐQT về việc tăng vốn điều lệ và sửa đổi Điều lệ Công ty

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng năm 2020)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Phạm Thị Mỹ Dung	Trưởng ban	Được bầu lại ngày 27/06/2020	01	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Tâm	Thành viên		01	100%	
3	Bà Lê Thị Thương Thương	Thành viên		01	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông như sau:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Kiểm tra các Báo cáo tài chính quý 1, quý 2 năm 2020 của Công ty.
- Giám sát tình hình hoạt động kinh doanh và kế hoạch kinh doanh.
- Giám sát việc tuân thủ Pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

BKS phối hợp với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác để thực hiện chức năng, nhiệm vụ và kế hoạch kinh doanh của Công ty; cụ thể: tham gia các phiên họp của HĐQT, Ban điều hành; tại các phiên họp, BKS tham gia thảo luận và đóng góp ý kiến.

BKS được Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các tài liệu cần thiết để thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có): không có

IV. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công

ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác tham gia các hội thảo về quản trị công ty theo nhu cầu của từng người, tự cập nhật các kiến thức và quy định liên quan về quản trị công ty.

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng năm 2020) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Trần Ngọc Dân		Chủ tịch Hội đồng Quản trị			01/06/2016		
2	Trần Lâm		Thành viên Hội đồng Quản trị			01/06/2016		
3	Trần Trung Chánh		Thành viên Hội đồng Quản trị			01/06/2016		
4	Ông Nguyễn Đăng Hoàng		Thành viên Hội đồng Quản trị			27/06/2020		
5	Ông Lê Minh Tâm		Thành viên Hội đồng Quản trị			27/06/2020		
6	Võ Thanh Phong		Thành viên Hội đồng Quản trị				27/06/2020	Hết nhiệm kỳ
7	Nim Vuồn Phu		Thành viên Hội đồng Quản trị				27/06/2020	Hết nhiệm kỳ
8	Phạm Thị Mỹ Dung		Trưởng Ban kiểm sát			01/06/2016		
9	Nguyễn Thị Tâm		Thành viên Ban Kiểm soát			01/06/2016		
10	Lê Thị Thương Thương		Thành viên Ban Kiểm soát			01/06/2016		
11	Lê Thị		Kế Toán			20/08/20		

	Phú		Trưởng			15		
12	Nguyễn Hoàng Minh Tiến		Phó Tổng Giám Đốc			18/05/2017		
13	Công ty Cổ phần Ô tô Phú Mỹ		Công ty Con					
14	Công ty Cổ phần Ô tô Nha Trang		Công ty Con					
15	Công ty cổ phần Auto Trường Chinh		Công ty Con					
16	Công ty cổ phần City Auto Vũng Tàu		Công ty Con					

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp.	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần ô tô Nha Trang	Công ty con			Chi tiết tại Mục "4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác" và báo cáo tài chính công ty công bố	Nghị quyết HĐQT số 126/NQ-CTF/2020 ngày 25/04/2019 về việc giao dịch với các bên liên quan		
2	Công ty Cổ phần ô tô Phú Mỹ	Công ty con						
3	Công ty Cổ phần Auto Trường Chinh	Công ty con						
4	Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Cổ đông lớn						
5	Ông Trần Ngọc Dân	Chủ tịch HĐQT						

6	Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến	Phó Tổng Giám đốc						
---	-------------------------------------	----------------------------	--	--	--	--	--	--

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát.

Chi tiết tại Mục “4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác” và báo cáo tài chính công ty công bố

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

a) Năm 2017

Trong năm 2017, Công ty phát sinh các giao dịch với bên có liên quan như sau:

DVT: đồng

STT	Nội dung	Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Công ty CP ô tô Phú Mỹ	Công ty CP ô tô Nha Trang
1	Phải thu của khách hàng: <i>Phải thu ngắn hạn các Bên liên quan</i>	-	126.322.558	6.818.433.343
2	Phải thu khác: Ngắn hạn	104.982.458.922	5.356.289.230	1.878.726.578
	Phải thu khác: dài hạn <i>Ký quỹ thuê văn phòng Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô</i>	28.034.102.400	-	-
3	Mua hàng hóa	7.911.645.409	13.223.571.303	7.833.055.619
4	Bán hàng hóa	2.369.671.700	8.523.775.615	5.869.682.897
5	Nhận cung cấp dịch vụ	8.734.622.253	-	-
6	Phải thu	104.982.458.922	5.482.611.788	8.697.159.921
7	Phải thu ký quỹ	28.034.102.400	-	-
8	Phải trả	-	(15.874.177)	(2.325.072.133)

(Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty mẹ kiểm toán năm 2017)

DVT: đồng

STT	Nội dung	Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Công ty CP ô tô Phú Mỹ	Công ty CP ô tô Nha Trang
1	Phải thu của khách hàng: <i>Phải thu ngắn hạn các Bên liên quan</i>	92.000.000	-	-
2	Phải thu khác: Ngắn hạn	134.088.221.526	-	-
	Phải thu khác: dài hạn <i>Ký quỹ thuê văn phòng Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô</i>	42.434.102.400	-	-
3	Phải trả người bán ngắn hạn	10.021.011.407	-	-
4	Mua hàng hóa	70.248.639.044	-	-
5	Bán hàng hóa	62.727.922.773	-	-
6	Nhận cung cấp dịch vụ	20.250.510.707	-	-
7	Phải thu	134.180.221.526	-	-
8	Phải thu ký quỹ	42.434.102.400	-	-
9	Phải trả	(10.021.011.407)	-	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2017)

b) Năm 2018

Trong năm 2018, Công ty phát sinh các giao dịch với bên có liên quan như sau:

DVT: đồng

STT	Nội dung	Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Công ty CP ô tô Phú Mỹ	Công ty CP ô tô Nha Trang
1	Phải thu của khách hàng: <i>Phải thu ngắn hạn các Bên liên quan</i>	-	3.134.071.831	6.662.109.738
2	Phải thu khác: Ngắn hạn	79.687.556.264	2.617.856	1.830.215.524
	Phải thu khác: dài hạn <i>Ký quỹ thuê văn phòng Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô</i>	28.034.102.400	-	-
3	Phải trả người bán ngắn hạn	-	-	147.043.421

	hạn			
4	Mua hàng hóa	107.491.327.268	21.108.666.846	8.508.279
5	Bán hàng hóa	105.800.103.578	21.794.549.820	1.199.509.789
6	Hỗ trợ chi phí hoạt động	8.862.877.917	-	-
7	Nhận cung cấp dịch vụ	8.882.486.866	-	-
8	Thu tiền cổ tức	-	6.667.320.772	-
9	Phải thu	79.687.556.264	25.709.821.890	8.492.325.262
10	Phải thu ký quỹ	28.034.102.400	-	-
11	Phải trả	-	-	(147.043.421)

(Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty mẹ kiểm toán năm 2018)

DVT: đồng

STT	Nội dung	Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Công ty CP ô tô Phú Mỹ	Công ty CP ô tô Nha Trang
1	Phải thu của khách hàng: <i>Phải thu ngắn hạn các Bên liên quan</i>	-	-	-
2	Phải thu khác: Ngắn hạn	141.111.844.363	-	-
	Phải thu khác: dài hạn <i>Ký quỹ thuê văn phòng Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô</i>	62.834.102.400	-	-
3	Phải trả người bán ngắn hạn	7.295.611.408	-	-
4	Mua hàng hóa	198.761.877.270	-	-
5	Bán hàng hóa	197.284.597.834	-	-
6	Nhận cung cấp dịch vụ	18.542.073.491	-	-
7	Phải thu	141.111.844.363	-	-
8	Phải thu ký quỹ	62.834.102.400	-	-
9	Phải trả	(7.435.611.408)	-	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2018)

c) Năm 2019

Trong năm 2019, Công ty phát sinh các giao dịch với bên có liên quan như sau:

DVT: đồng

STT	Nội dung	Công ty CP	Công ty CP ô	Công ty CP ô	Công ty CP
-----	----------	------------	--------------	--------------	------------

		Tập đoàn Tân Thành Đô	tô Phú Mỹ	tô Nha Trang	Auto Trường Chinh
1	Phải thu của khách hàng: <i>Phải thu ngắn hạn các Bên liên quan</i>	22.977.644	3.200.766.166	7.128.595.063	-
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn:	6.661.946.934	13.004.849.334	-	-
3	Phải thu khác: Ngắn hạn	8.803.773.404	2.123.213.636	1.830.215.524	-
	Phải thu khác: dài hạn <i>Ký quỹ thuê văn phòng Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô</i>	28.034.102.400	-	-	-
4	Phải trả người bán ngắn hạn	-	-	150.200.311	-
5	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	970.866.650	-	-	-
6	Mua hàng hóa	207.424.272.724	29.656.854.360	10.008.290.910	-
7	Bán hàng hóa	208.526.182.038	40.069.800.545	11.015.577.229	-
8	Thu nhập khác	8.803.773.404	122.191.780	-	-
9	Nhận cung cấp dịch vụ	9.630.557.813	-	-	-
10	Giá vốn	-	32.000.000.000	-	-
11	Cổ tức được chia	-	9.870.428.920	2.562.220.906	5.320.000.000
12	Cổ tức đã nhận	-	9.870.428.920	2.562.220.906	-
13	Mua cổ phần	-	-	-	333.000.000.000
14	Phải thu	15.488.697.982	18.328.829.136	8.958.810.587	-
15	Phải thu ký quỹ	28.034.102.400	-	-	-
16	Phải trả	-	-	(150.200.311)	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty mẹ kiểm toán năm 2019)

DVT: đồng

STT	Nội dung	Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Công ty CP ô tô Phú Mỹ	Công ty CP ô tô Nha Trang
1	Phải thu của khách hàng: <i>Phải thu ngắn hạn các Bên liên quan</i>	15.227.862.644	-	-
	Trả trước cho người bán	17.785.380.919	-	-

	ngắn hạn			
	Phải thu khác: Ngắn hạn	125.356.415.958	-	-
2	Phải thu khác: dài hạn <i>Ký quỹ thuê văn phòng Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô</i>	84.434.102.400	-	-
3	Phải trả người bán ngắn hạn	11.255.110.408	-	-
	Phải trả ngắn hạn khác	6.748.293.447	-	-
4	Phải trả ngắn hạn khác: <i>Phải trả cổ tức cho cổ đồng</i>	-	-	2.096.362.560
5	Mua hàng hóa	388.981.086.362	-	-
6	Bán hàng hóa	400.832.024.859	-	-
7	Hỗ trợ chi phí tài chính	16.366.744.386	-	-
8	Nhận cung cấp dịch vụ	249.623.862.362	-	-
9	Phải thu	158.369.659.521	-	-
10	Phải thu ký quỹ	84.434.102.400	-	-
11	Phải trả	(18.003.403.855)	-	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2019)

d) Quý 2/2020

DVT: đồng

STT	Nội dung	Công ty CP Auto Trường Chinh	Công ty CP ô tô Phú Mỹ	Công ty CP ô tô Nha Trang
1	Phải thu của khách hàng ngắn hạn	-	33.108.900	7.126.718.381
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	-	16.288.310.200	-
3	Phải thu khác: ngắn hạn	-	2.321.096.687	1.680.015.213
4	Mua hàng hóa	23.596.000	1.510.361.090	-
5	Bán hàng hóa	-	1.257.100.091	1.563.000
6	Cung cấp dịch vụ	-	198.904.110	-
7	Cổ tức được chia	11.723.948.803	5.085.526.471	356.474.636
8	Góp vốn	-	-	20.000.000.000
9	Trả trước người bán	-	16.288.310.200	-

10	Phải thu khách hàng	-	33.108.900	7.126.718.381
11	Phải thu khác	-	2.321.096.687	1.680.015.213
12	Phải thu cổ tức	11.723.948.803	5.085.526.471	356.474.636

(Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty mẹ Quý 2/2020)

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	Công ty CP ô tô Phú Mỹ	Công ty CP ô tô Nha Trang
1	Trả trước cho người bán ngắn hạn	9.404.957.551	-	-
2	Phải thu khác: ngắn hạn	43.936.568.376	-	-
	Phải thu khác: dài hạn	141.732.000.000	-	-
3	Phải trả người bán ngắn hạn	5.655.541.053	-	-
4	Phải trả ngắn hạn khác: ngắn hạn	6.370.857.805	-	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 2/2020)

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành

Chi tiết tại mục 4.1 và Báo cáo tài chính của công ty đã được công bố thông tin.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Ông Trần Ngọc Dân	Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến
1	Phải thu khác: ngắn hạn	-	-
2	Phải trả khác: ngắn hạn	165.800.000	2.243.367.810

(Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty mẹ Quý 2/2020)

ĐVT: đồng

Stt	Nội dung	Ông Trần Ngọc Dân	Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến
1	Số dư phải thu/ (phải trả)	(165.800.000)	(2.243.367.810)

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 2/2020)

Các giao dịch khác với thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành được trình bày tại mục 4 và Báo cáo tài chính của công ty đã được công bố thông tin.

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng năm 2020)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (Phụ lục 1 đính kèm)

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết (Phụ lục 2 đính kèm)

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác

Không có

CHỦ TỊCH HĐQT
(Ký tên và đóng dấu)

Trần Ngọc Dân

CÔNG TY CỔ PHẦN
CITY AUTO
HỒ CHÍ MINH

Phụ lục 1: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ



Stt	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ với CB chủ chốt	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 31/03/2020)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
A. Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên HĐQT:								
I	Trần Ngọc Dân	Chủ tịch HĐQT				4.189.450	9,2%	
1	Trần Ngọc Thụy	-	Cha			0	0%	
2	Nguyễn Thị Tâm	-	Mẹ			0	0%	
3	Ngô Thị Hạnh	-	Vợ			0	0%	
4	Trần Lâm	Thành viên HĐQT	Con			3.835.250	8,4%	
5	Trần Long	-	Con			2.318.400	5,09%	
6	Trần Bích Lân	-	Em			0	0%	
7	Trần Huy Cường	-	Em			0	0%	
8	Trần Thị Tâm	-	Em			781.517	1,71%	
9	Trần Thị Bình	-	Em			0	0%	
10	Trần Bình Minh	-	Em			0	0%	
II	Trần Lâm	Thành viên HĐQT				3.835.250	8,4%	
1	Trần Ngọc Dân	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	Cha			4.189.450	9,2%	

	2	Ngô Thị Hạnh	-	Mẹ			0	0%
	3	Võ Thị Thanh Hiền	-	Vợ			0	0%
	4	Trần Long	-	Em			2.318.400	5,09%
III		Trần Trung Chánh	Thành viên HĐQT				64.765	0,14%
	1	Trần Văn Lự	-	Cha			0	0%
	2	Lê Thị Dung	-	Mẹ			0	0%
	3	Vương Thị Thanh Thủy	-	Vợ			0	0%
	4	Trần Nhật Nguyễn	-	Con			0	0%
	5	Trần Chí Sỹ	-	Anh			0	0%
	6	Trần Văn Nông	-	Anh			0	0%
	7	Trần Thành Công	-	Anh			0	0%
	8	Trần Thị Mỹ Hạnh	-	Em			0	0%
	9	Trần Trung Nghĩa	-	Em			115	0,00025%
	10	Trần Tấn Quốc	-	Em			0	0%
	11	Trần Lữ Gia	-	Em	Đã mất		0	0%
	12	Trần Thanh Phong	-	Em			0	0%
	13	Trần Quốc Bảo	-	Em			115	0,00025%
IV		Lê Minh Tâm	Thành viên HĐQT				0	0

1	Lê Minh Phái			Cha			0	0%
2	Lý Thị Bạch Loan	-		Mẹ			0	0%
3	Nguyễn Thị Minh Anh	-		Vợ			0	0%
4	Lê Nguyễn Khánh			Con			0	0%
5	Lê Anh Tuấn			Anh			0	0%
6	Lê Minh Trường	-		Anh			0	0%
7	Lê Thị Trúc Vân	-		Chị			0	0%
8	Lê Thị Trúc Thanh	-		Em			0	0%
9	Lê Thị Trúc Linh			Em			0	0%
V	Nguyễn Đăng Hoàng	Thành viên HĐQT					293.525	0,64%
1	Nguyễn Hải			Cha			0	0%
2	Trần Thị Lý	-		Mẹ			0	0%
3	Nguyễn Quốc Huân	-		Em			0	0%
4	Nguyễn Khánh Hưng	-		Em			0	0%
5	Nguyễn Thị Tô Trinh	-		Vợ			0	0%
6	Nguyễn Hoàng Trinh Thư	-		Con			0	0%
7	Nguyễn Hoàng Lâm	-		Con			0	0%

B. Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban Giám Đốc:

I	Trần Trung Chánh (đã nêu ở mục IIIA)		Tổng Giám Đốc						
II	Nguyễn Hoàng Minh Tiến		Phó Tổng Giám Đốc					1.265	0,0027%
1	Nguyễn Hoàng Minh		-	Cha				0	0%
2	Đặng Thị Thịnh		-	Mẹ				0	0%
3	Võ Thị Lý		-	Vợ				0	0%
4	Võ Minh Duy		-	Con				0	0%
5	Nguyễn Ngọc Kim Ngân		-	Con				0	0%
6	Nguyễn Ngọc Kim Cương		-	Con				0	0%
7	Nguyễn Đức Minh		-	Anh				0	0%
8	Nguyễn Hoàng Minh Quý		-	Em				0	0%
C.Người có liên quan của cổ đông là thành viên Ban Kiểm Soát:									
I	Phạm Thị Mỹ Dung		Trưởng Ban Kiểm Soát					759	0,0016%
1	Phạm Ngọc Toàn		-	Cha				0	0%
2	Nguyễn Thị Mai		-	Mẹ				0	0%
3	Lê Văn Hậu		-	Chồng				0	0%
4	Phạm Ngọc Phương		-	Anh				0	0%

5	Phạm Văn Mạnh		-	Em		0	0%
II	Nguyễn Thị Tâm		Thành viên Ban Kiểm Soát		1.265	0,0027%	
1	Nguyễn Thái Cảnh		-	Cha	0	0%	
2	Nguyễn Thị Hồng		-	Mẹ	0	0%	
3	Mai Tuấn Hùng		-	Chồng	0	0%	
4	Mai Tuấn Hưng		-	Con	0	0%	
5	Mai Tuấn Khôi		-	Con	0	0%	
6	Nguyễn Thị Châu		-	Chị	0	0%	
7	Nguyễn Văn Thành		-	Anh	0	0%	
8	Nguyễn Văn Đức		-	Em	0	0%	
9	Nguyễn Văn Tuấn		-	Em	890.000	1,95%	
III	Lê Thị Thương Thương		Thành viên BKS		356	0,00078%	
1	Lê Đình Tân		-	Cha	0	0%	
2	Phạm Thị Hương		-	Mẹ	0	0%	
3	Nguyễn Đình Chung Vũ		-	Chồng	0	0%	
4	Nguyễn Khánh Thư		-	Con	0	0%	
5	Nguyễn Lê Phương Thảo		-	Con	0	0%	



	6	Lê Minh Chính	-		Em		0	0%
	7	Lê Trọng Nghĩa	-		Em		0	0%
D. Người có liên quan của cổ đông nội bộ là Kế Toán Trưởng:								
I		Lê Thị Phú	Kế Toán Trưởng				0	0%
	1	Lê Văn Đài	-		Cha		0	0%
	2	Nguyễn Thị Công	-		Mẹ		0	0%
	3	Vũ Đạo	-		Chồng		0	0%
	4	Vũ Khôi	-		Con		0	0%
E. Người có liên quan của Cổ đông nội bộ là Người được ủy quyền công bố thông tin:								
I		Phan Thị Hồng Phương	TP. HCNS				0	0%
	1	Phan Văn Trung	-		Cha		0	0%
	2	Trương Thị Thiều Xuân	-		Mẹ		0	0%
	3	Phan Thị Hồng Vân	-		Chị		0	0%
	4	Phan Thị Hồng Oanh	-		Chị		0	0%
	5	Phan Thị Hồng Linh	-		Em		0	0%
	6	Phan Minh Tài	-		Em		0	0%
	7	Phan Thị Hồng Loan	-		Em		0	0%
	8	Phan Minh Dũng	-		Em		0	%
	9	Nguyễn Ngọc Duy	-		Chồng		0	0%

10	Nguyễn Ngọc Phương Trinh	-	Con			0	0%
11	Nguyễn Ngọc Bảo	-	Con			0	0%
F. Người có liên quan khác (Công ty con, Công ty Liên kết):							
I	Công Ty CP Ô tô Phú Mỹ	-				0	0%
1	Trần Lâm (đã nêu tại A.II)	Chủ tịch HĐQT					
2	Trần Ngọc Dân (đã nêu tại mục A.1.3)	Thành viên HĐQT					
3	Ngô Thị Hạnh (đã nêu mục A.1.3)	Thành viên HĐQT					
4	Trần Quang Trí	Tổng Giám Đốc				575	0,0013%
II	Công ty Cổ Phần Ô tô Nha Trang	-				0	0%
1	Trần Lâm (đã nêu tại A.II)	Chủ tịch HĐQT					
2	Trần Trung Chánh (đã nêu tại mục A.III)	Thành viên					
3	Lê Công Tâm	Tổng Giám Đốc				575	0,0013%
4	Trần Long (đã nêu tại A.1.5)	Thành viên					
III	Công ty Cổ Phần Auto Trường Chinh	-				0	0%

1	Trần Long (Đã nêu ở mục A.1.5)		Chủ tịch HĐQT						
2	Trần Thị Tâm		Thành viên						
3	Lê Thị Vân Anh		Thành viên						
4	Nguyễn Đăng Hoàng		Tổng Giám Đốc				293.525	0,64%	

Phụ lục 2: Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Đăng Hoàng	Thành viên HĐQT	975.030	2,14%	293.525	0,64%	Ngày 02/01/2020 bán 68,400 cp. Ngày 03/01/2020 bán 49,800 cp. Ngày 07/01/2020 bán 28,500 cp. Ngày 08/01/2020 bán 8,000 cp. Ngày 09/01/2020 bán 13,050 cp. Ngày 10/01/2020 bán 21,000 cp. Ngày 13/01/2020 bán 63,000 cp. Ngày 14/01/2020 bán 40,200 cp. Ngày 15/01/2020 bán 7,000 cp. Ngày 21/01/2020 bán 11,600 cp. Ngày 22/01/2020 bán 4,100 cp. Ngày 10/02/2020 mua 297,750 cp. Ngày 13/02/2020 mua 21,400 cp. Ngày 14/02/2020 mua 128,350 cp. Ngày 20/02/2020 bán 109,750 cp. Ngày 10/03/2020 bán 2,260 cp. Ngày 23/03/2020 bán 1,100 cp. Ngày 19/04/2020 bán 10 cp. Ngày 21/04/2020 bán 100,000 cp. Ngày 24/04/2020 mua 100,000 cp. Ngày 12/05/2020 mua 500 cp. Ngày 29/05/2020 bán 100 cp. Ngày 01/06/2020 bán 2,840 cp. Ngày 02/06/2020 bán 256,777 cp. Ngày 04/06 mua 30,000 cp. Ngày 05/06/2020 mua 2,000 cp. Ngày 08/06/2020 mua 178,000 cp. Ngày 09/06/2020 mua 113,000 cp. Ngày 10/06/2020 mua 121,650 cp.
2	Trần Lâm	Thành viên HĐQT	3.835.250	8,42%	3.835.250	8,42%	Ngày 17/01/2020 mua 200.000 cổ phần – Mua không thành công do thị trường giao dịch không thuận lợi.
3	Ngô Văn Cường	Cổ đông lớn	1.620.353	3,55%	418.213	0,91%	Ngày 25/05/2020 bán 201,000 cổ phần Ngày 12/06/2020 bán 260.000 cổ phần Ngày 19/06/2020 bán 500.000 cổ phần